

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp,

Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cuộc Tổng điều tra thống kê (sau đây gọi tắt là tổng điều tra) do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì tiến hành cuộc tổng điều tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế theo các chương trình, dự án.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi xây dựng phương án tổng điều tra thống kê và quy trình điều tra: tùy theo quy mô, tính chất, khối lượng các chỉ tiêu của từng cuộc tổng điều tra, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng phương án tổng điều tra (gồm đề cương tổng quát và đề cương chi tiết) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi lập biểu mẫu phiếu điều tra được cơ quan chủ trì duyệt.

3. Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, biểu mẫu điều tra.

4. Chi lập, chọn dàn mẫu tổng điều tra, phân tích mẫu điều tra.

5. Chi hội thảo nghiệp vụ chuyên môn, lấy ý kiến chuyên gia các ngành liên quan (nếu có), thẩm định phương án tổng điều tra, nghiệm thu về phương án điều tra và nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả tổng điều tra.

6. Chi xây dựng tài liệu hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên.

7. Chi in ấn, vận chuyển phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên và các tài liệu nghiệp vụ phục vụ cho công tác tổng điều tra.

8. Chi vẽ sơ đồ địa bàn điều tra ở những địa bàn xét thấy cần thiết do cơ quan được giao chủ trì thực hiện tổng điều tra xem xét, quyết định (nếu có).

9. Chi rà soát và lập danh sách các đơn vị tổng điều tra.

10. Chi văn phòng phẩm, đồ dùng thiết yếu trực tiếp phục vụ công tác điều tra cho điều tra viên, tổ trưởng tổ điều tra.

11. Chi hội nghị triển khai, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ tổng điều tra cho các điều tra viên, tổ trưởng tổ điều tra, thành viên ban chỉ đạo tổng điều tra và tổ thường trực các cấp.

12. Chi công tác tuyên truyền về tổng điều tra các cấp.

13. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra (nếu có).

14. Chi trả công thuê điều tra viên, tổ trưởng tổ điều tra để thu thập số liệu, phúc tra (đối với trường hợp phải thuê ngoài).

15. Thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch: khoản chi này áp dụng cho các địa bàn điều tra thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao, vùng sâu, điều tra viên không sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc không biết tiếng dân tộc nên cần có người địa phương dẫn đường, phiên dịch.

16. Chi tổng hợp nhanh số liệu điều tra cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

17. Chi xử lý kết quả tổng điều tra gồm: Nghiệm thu phiếu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra; xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu kết quả điều tra; chi nhập tin và xử lý thông tin, tổng hợp số liệu. Trường hợp phải thuê đơn vị bên ngoài nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu thì cơ quan chủ trì điều tra thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ để thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định về đơn giá, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức đấu thầu theo quy định hiện hành của pháp luật.

18. Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá kết quả tổng điều tra (nếu cần thiết). Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì tổng điều tra quyết định, nhưng tối đa không quá 10 chuyên gia cho một cuộc tổng điều tra;

19. Chi viết báo cáo kết quả điều tra: Tùy theo tính chất, quy mô của cuộc tổng điều tra, cơ quan chủ trì điều tra quyết định chi viết báo cáo tổng hợp (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt), báo cáo phân tích theo chuyên đề.

20. Chi công bố kết quả điều tra: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc tổng điều tra, Thủ trưởng cơ quan tổ chức tổng điều tra quyết định việc công bố kết quả điều tra trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố.

21. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử và xuất bản ấn phẩm kết quả tổng điều tra.

22. Chi thuê bảo quản phiếu điều tra (nếu có).

23. Chi tổng kết, khen thưởng.

24. Các khoản chi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến hoạt động tổng điều tra, bao gồm: Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động của cuộc tổng điều tra; công tác phí; văn phòng phẩm; thông tin liên lạc, điện, nước, xăng xe; biên dịch tài liệu tiếng nước ngoài; chi mua sắm máy móc, thiết bị nhập tin, xử lý dữ liệu; mua linh kiện thay thế cho các máy móc thiết bị sử dụng trong cuộc tổng điều tra; chi bồi dưỡng làm ngoài giờ cho cán bộ, công chức và các chi phí khác (nếu có).

Điều 4. Mức chi

1. Mức chi cho các nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và một số mức chi đặc thù được quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm Thông tư này.

2. Căn cứ vào quy mô, tính chất của cuộc tổng điều tra; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện tổng điều tra quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp các nội dung chi chưa có định mức, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổng điều tra quyết định các mức chi cụ thể trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hoặc trên cơ sở tham khảo định mức, đơn giá tương tự ở các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật.

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí tổng điều tra thống kê

1. Lập dự toán kinh phí

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trên cơ sở quyết định tổng điều tra do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phương án tổng điều tra, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổng điều tra xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan chủ quản trực tiếp tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội quyết định và giao dự toán kinh phí tổng điều tra trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan.

2. Về phân bổ, giao dự toán kinh phí

a) Trên cơ sở dự toán kinh phí tổng điều tra đã được cơ quan có thẩm quyền giao, cơ quan chủ trì tổng điều tra thực hiện phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp phải thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện một số công việc trong quá trình tổng điều tra thì cơ quan chủ trì thực hiện tổng điều tra ký hợp đồng với các đơn vị bên ngoài để tổ chức thực hiện trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá xác định cho từng công việc cụ thể. Chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại cơ quan chủ trì điều tra gồm: Hợp đồng (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì điều tra phê duyệt), Bản thanh lý hợp đồng, nghiệm thu sản phẩm, đính kèm phụ lục quyết toán kinh phí theo khối lượng công việc cụ thể, uỷ nhiệm chi hoặc phiếu chi tiền và các tài liệu có liên quan trực tiếp

khác. Các chứng từ chi tiêu cụ thể lưu giữ tại bộ phận kế toán của đơn vị trực tiếp chi tiêu (đơn vị được ký hợp đồng thực hiện công việc) quy định hiện hành.

3. Về quyết toán kinh phí

Việc sử dụng và quyết toán kinh phí cuộc tổng điều tra thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Một số nội dung cụ thể được hướng dẫn tại Thông tư này như sau:

a) Cuối năm, cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện tổng điều tra tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện cuộc tổng điều tra vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị; đồng thời báo cáo tình hình thực hiện dự án điều tra, tình hình sử dụng kinh phí điều tra với cơ quan chủ quản cấp trên.

b) Cơ quan chủ quản cấp trên thực hiện nghiệm thu kết quả toàn bộ cuộc tổng điều tra hoặc nghiệm thu kết quả giai đoạn (đối với những cuộc điều tra thực hiện trong nhiều năm), thông báo kết quả cho cơ quan tài chính cùng cấp để làm căn cứ xét duyệt (hoặc thẩm định) quyết toán kinh phí tổng điều tra và lập dự toán kinh phí năm tiếp theo (nếu có).

c) Cuối năm, trường hợp cuộc tổng điều tra chưa kết thúc theo kế hoạch đã được duyệt, kinh phí đã được cơ quan có thẩm quyền bố trí thực hiện tổng điều tra chưa sử dụng hết; cơ quan, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện tổng điều tra. Trường hợp cuộc tổng điều tra đã kết thúc, kinh phí không sử dụng hết, cơ quan, đơn vị hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 và thay thế Thông tư số 48/2007/TT-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc tổng điều tra do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Cuộc Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính sự nghiệp năm 2012 theo Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ cũng được áp dụng các quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MỨC CHI TỔNG ĐIỀU TRA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2012/TT-BTC
ngày 9 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa
1	Chi xây dựng phương án tổng điều tra thống kê, biểu mẫu và quy trình tổng điều tra	
a	Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt	2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng/đề cương
b	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	4.000.000 đồng – 6.000.000 đồng/đề cương
2	Chi lập mẫu phiếu điều tra	
a	Đến 30 chỉ tiêu	750.000 đồng/mẫu phiếu được duyệt
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	1.000.000 đồng/mẫu phiếu được duyệt
c	Trên 40 chỉ tiêu	1.500.000 đ/mẫu phiếu được duyệt
3	Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, biểu mẫu tổng điều tra	Theo các nội dung, mức chi tương ứng quy định tại Phụ lục này.
4	Chi hội thảo nghiệp vụ chuyên môn, lấy ý kiến chuyên gia; thẩm định phương án tổng điều tra; nghiệm thu phương án tổng điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả tổng điều tra	
a	Hội thảo	
	- Người chủ trì	200.000 đồng/người/buổi
	- Thư ký	150.000 đồng/người/buổi
	- Đại biểu được mời tham dự	70.000 đồng/người/buổi
	- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng	300.000 đồng/bài viết
b	Họp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu	
	- Chủ tịch hội đồng	400.000 đồng/người/buổi
	- Thành viên hội đồng, thư ký	300.000 đồng/người/buổi
	- Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/buổi
	- Nhận xét đánh giá của phản biện	500.000 đồng/bài viết
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên hội đồng	300.000 đồng/bài viết
c	Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của chuyên gia, nhà quản lý (Trường hợp không thành lập Hội đồng).	1.000.000 đồng/bài viết (tối đa không quá 5 chuyên gia/1 tài liệu lấy ý kiến),

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa
d	Chi nước uống, thuê hội trường và các chi phí khác phục vụ hội thảo, họp Hội đồng (nếu có).	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi tổ chức hội nghị.
5	Chi xây dựng tài liệu hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên, tổ trưởng tổ điều tra	Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
6	Chi in ấn, vận chuyển tài liệu hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên, phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, kết quả điều tra, xuất bản ấn phẩm điều tra và các tài liệu khác phục vụ cho công tác tổng điều tra	Chi in ấn: Thực hiện theo hợp đồng với cơ quan in và thực hiện cơ chế đấu thầu đối với những khoản chi đủ điều kiện theo quy định về pháp luật đấu thầu. Chi vận chuyển: Mức chi theo giá cước vận chuyển hoặc hợp đồng vận chuyển, hóa đơn thực tế (trong trường hợp thuê dịch vụ).
7	Chi văn phòng phẩm, đồ dùng thiết yếu trực tiếp phục vụ công tác điều tra cho điều tra viên	Thực hiện theo hợp đồng với nhà cung cấp trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu.
8	Chi hội nghị triển khai, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ tổng điều tra cho các điều tra viên	Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi tiêu hội nghị và chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức,
9	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra (nếu có)	
a	Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	30.000 đồng/phiếu 40.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/phiếu
b	Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	70.000 đồng/phiếu 85.000 đồng/phiếu 100.000 đồng/phiếu
10	Chi điều tra	
a	- Thuê người làm công tác vẽ sơ đồ địa bàn điều tra, rà soát, lập danh sách các đơn vị tổng điều tra.	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 250% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm tiến hành điều tra. (Ví dụ: Mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định là 830.000 đồng. Mức tiền công tối đa 1 người/ngày là: 830.000 đồng: 22 ngày x 250%).
b	- Thuê điều tra viên, tổ trưởng tổ điều tra, (đối với trường hợp phải thuê ngoài). - Thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kèm dẫn đường.	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 250% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm tiến hành điều tra. (Ví dụ: Mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định là 830.000 đồng. Mức tiền công tối đa 1 người/ngày là: 830.000 đồng: 22 ngày x 250%).

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa
c	Thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương tối thiểu chung tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm tiến hành điều tra. (Ví dụ: Mức tiền công tối đa 1 người/ngày là: 830.000 đồng : 22 ngày x 150%).
d	Chi lập chọn dàn mẫu tổng điều tra, phân tích mẫu điều tra (trường hợp phải thuê ngoài, nếu có).	Theo mức thu quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc giá thoả thuận của cơ quan cung cấp dịch vụ.
11	Chi xử lý kết quả tổng điều tra	
a	Xây dựng phần mềm tin học. Chi nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu kết quả tổng điều tra. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, trang Web.	Nội dung và mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.
b	Nghiệm thu phiếu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra.	Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền công thuê điều tra viên thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra trong các cuộc Tổng điều tra, nhưng tối đa không quá 7% mức tiền công thuê điều tra viên thu thập số liệu"
12	Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá kết quả điều tra (nếu cần thiết). Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì điều tra quyết định, nhưng tối đa không quá 10 chuyên gia cho một cuộc tổng điều tra	1.500.000 đồng/báo cáo.
13	Chi viết báo cáo kết quả tổng điều tra	
a	Báo cáo phân tích theo chuyên đề: Tùy theo tính chất, quy mô của cuộc tổng điều tra	7.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/báo cáo
b	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt). Tùy theo tính chất, quy mô của cuộc tổng điều tra	10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/báo cáo
14	Chi công bố kết quả điều tra	
a	Chi tổ chức hội nghị công bố	Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi tiêu hội nghị.
b	Chi công bố trên phương tiện thông tin đại chúng	Mức chi căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
15	Chi thuê bảo quản phiếu tổng điều tra (nếu có)	Mức chi theo hợp đồng, hóa đơn thực tế (trong trường hợp thuê dịch vụ).

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa
16	Chi tổng kết, khen thưởng	Mức chi thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
17	Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động tổng điều tra	
a	Công tác phí, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, điện, xăng xe, chi khác.	Nội dung và mức chi được thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.
b	Biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra	Thực hiện theo mức chi dịch thuật quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 6/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.
c	Chi xuất bản các sản phẩm điện tử phục vụ tổng điều tra và xuất bản kết quả điều tra cho đối tượng phải cung cấp; Chi mua sắm linh kiện thay thế cho các thiết bị máy móc phục vụ Tổng điều tra (nhập tin, scanning...)	Theo quy định hiện hành về mua sắm tài sản và cung cấp dịch vụ; mức chi theo giá hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hóa và hóa đơn thực tế.
d	Chi mua sắm thiết bị nhập tin, xử lý dữ liệu	Thực hiện theo hợp đồng với nhà cung cấp trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán mua sắm tài sản đã được phê duyệt
đ	Làm ngoài giờ	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.